

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON

Nguyễn Thanh Lý
HVCH Trường Đại học Sài Gòn
Email: thanhly.nguyen2806@gmail.com

Tóm tắt: Giáo dục kỹ năng sống là một trong những mục tiêu quan trọng trong dạy trẻ, nội dung cốt lõi nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ, cảm xúc và xã hội, trẻ cần được trang bị kỹ năng sống nền tảng như tự phục vụ, làm việc nhóm, kiểm chế cảm xúc, giải quyết vấn đề, điều đó sẽ giúp trẻ tự tin, thích nghi với môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập, giao tiếp và giải quyết các tình huống trong cuộc sống. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống giúp tối ưu hóa phương pháp giảng dạy và học tập cho trẻ. Qua việc theo dõi và đánh giá hiệu quả của các chương trình giáo dục, người quản lý có thể điều chỉnh các hoạt động sao cho phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ. Bài viết nghiên cứu trong và ngoài nước góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục năng sống giúp trẻ phát triển tốt hơn ở các trường mầm non.

Từ khóa: Quản lý, hoạt động, giáo dục kỹ năng sống, trẻ em, trường mầm non.

AN OVERVIEW OF RESEARCH ON THE MANAGEMENT OF LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR CHILDREN IN PRESCHOOLS

Nguyen Thanh Ly
Graduate Student, Saigon University
Email: thanhly.nguyen2806@gmail.com

Abstract: Life skills education is one of the important goals in teaching children, serving as a core content that helps them develop comprehensively in terms of physical, intellectual, emotional, and social aspects. Children need to be equipped with fundamental life skills such as self-service, teamwork, emotional control, and problem-solving. These skills help them become confident, adapt to their environment, and create favorable conditions for learning, communication, and handling real-life situations. Managing life skills education activities helps optimize teaching and learning methods for children. Through monitoring and evaluating the effectiveness of educational programs, administrators can adjust activities to suit the needs and abilities of each child. Research works both domestically and internationally contribute to enhancing the effectiveness of managing life skills education, thereby supporting better development for children in preschools.

Keywords: Management, activities, life skills education, children, preschool.

Nhận bài: 14/08/2025

Phản biện: 15/09/2025

Duyệt đăng: 20/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non là một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng, được nhiều học giả trong và ngoài nước quan tâm. Các công trình quốc tế (WHO, UNICEF, UNESCO...) đã khẳng định GDKNS là nền tảng phát triển toàn diện cho trẻ, giúp hình thành nhân cách, rèn luyện khả năng thích ứng và hội nhập xã hội.

Ở Việt Nam chương trình Giáo dục mầm non phát triển theo định hướng năng lực, chú trọng các giá trị cốt lõi nhân văn cũng như các giá trị truyền thống văn hóa, bên cạnh đó có sự kết nối với Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT tiếp tục khẳng định vai trò của các hoạt động giáo dục tích hợp kỹ năng sống và làm rõ hơn yêu cầu về năng lực xã hội của trẻ. đang được triển khai trên cả nước để góp phần xây dựng một con người Việt Nam mới yêu thương, sáng tạo, kỉ luật, trách nhiệm và trung thực, hơn hết là nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trên cơ sở thống nhất toàn quốc về

các mục tiêu và kết quả mong đợi của trẻ em cuối độ tuổi nhà trẻ. Trong thực tế hiện nay việc tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống được coi là nhiệm vụ giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh. góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nghiên cứu quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non ở nước ngoài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho trẻ em, đặc biệt ở bậc mầm non, được coi là một xu thế tất yếu. Từ đầu thập niên 1990, các tổ chức quốc tế như UNESCO, UNICEF và WHO đã khởi xướng nhiều chương trình giáo dục kỹ năng sống nhằm hỗ trợ thể hệ trẻ phát triển toàn diện về trí tuệ, cảm xúc, xã hội và hành vi (WHO, 2013; UNICEF, 2022). WHO cũng đã hệ thống hóa 10 kỹ năng

sống cốt lõi bao gồm: ra quyết định, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, giao tiếp hiệu quả, xây dựng mối quan hệ, tự nhận thức, thấu cảm, quản lý cảm xúc và quản lý căng thẳng. Đây được xem là nền tảng lý luận chung cho các chương trình giáo dục kỹ năng sống ở nhiều quốc gia.

Tại Hoa Kỳ, mô hình SEL (Social and Emotional Learning) do CASEL phát triển tập trung vào 5 nhóm năng lực: tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội, kỹ năng quan hệ và ra quyết định có trách nhiệm (CASEL, 2003). Các nghiên cứu thực nghiệm đã chứng minh việc triển khai SEL giúp cải thiện hành vi, tăng sự tham gia và nâng cao thành tích học tập của trẻ (Jones & Doolittle, 2017). Ở Anh, chương trình SEAL (Social and Emotional Aspects of Learning) được Bộ Giáo dục triển khai trên phạm vi toàn quốc, bao gồm cả cấp mầm non, chú trọng phát triển kỹ năng cảm xúc – xã hội song song với học tập học thuật. Theo DCSF (2007), SEAL góp phần giảm hành vi bạo lực học đường, tăng tinh thần hợp tác và sự hứng thú học tập.

Singapore từ năm 2011 đã ban hành Khung năng lực thế kỷ XXI, trong đó giáo dục kỹ năng sống và năng lực cảm xúc – xã hội được xem là trụ cột quan trọng bên cạnh giáo dục giá trị. Chính phủ nhấn mạnh việc hình thành năng lực thích ứng, sáng tạo và hội nhập cho trẻ ngay từ giai đoạn mầm non là điều kiện tiên quyết để đáp ứng yêu cầu xã hội hiện đại (MOE Singapore, 2011). Tại Úc, Chương trình giáo dục mầm non (EYLF, 2009) đề cao việc phát triển kỹ năng xã hội, hợp tác, tự lập và khả năng tự điều chỉnh hành vi. Ashdown & Bernard (2012) chứng minh rằng việc tích hợp SEL trong giai đoạn mầm non giúp trẻ tự tin hơn, phát triển khả năng quản lý cảm xúc và chuẩn bị tốt cho bậc tiểu học.

Ngoài ra, nhiều quốc gia khác như Israel, Thụy Điển, Hà Lan, Đức và Canada đều nhấn mạnh triết lý “child-centered”, lấy trẻ làm trung tâm. Trẻ mầm non được tham gia các hoạt động trải nghiệm, hợp tác nhóm nhằm phát triển kỹ năng giải quyết mâu thuẫn và xây dựng các mối quan hệ xã hội tích cực (Elias & Arnold, 2006). Ở khu vực Nam Á, đặc biệt tại Ấn Độ và Nepal, các nghiên cứu tập trung vào việc xác định khái niệm, phân loại kỹ năng sống và ứng dụng trong phòng chống HIV/AIDS, nâng cao sức khỏe cộng đồng. Prajapati, Sharma & Sharma (2017) khẳng định

rằng GDKNS giúp trẻ phát triển năng lực tâm lý xã hội, tư duy phê phán và khả năng giải quyết vấn đề. Tại Đông Nam Á, Malaysia đã tích hợp GDKNS vào chương trình phổ thông từ 2006 và thử nghiệm ở mầm non; Thái Lan và Indonesia chú trọng phát triển kỹ năng xã hội và tính tự lập cho trẻ ở vùng khó khăn (Seangpraw et al., 2017; Jaya et al., 2018); còn Lào tập trung huấn luyện kỹ năng sống qua các hoạt động cộng đồng (Dorner & Gorman, 2011).

Các nghiên cứu từ năm 2022 trở đi đã mở rộng khung lý luận và thực tiễn của GDKNS. Bài báo “Xác định Kỹ năng Sống trong Thúc đẩy Sức khỏe tại Trường học: Đánh giá Phạm vi” (2023) đã tổng hợp và phân tích nhiều cách định nghĩa “kỹ năng sống” trong giáo dục sức khỏe, chỉ ra sự đa dạng trong cách tiếp cận và nhấn mạnh vai trò của quản lý nhà trường trong việc triển khai chương trình kỹ năng sống. Nghiên cứu “Nghiên cứu về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non” (2024) phân tích việc áp dụng GDKNS ở bậc mầm non, khẳng định sự cần thiết của quản lý hoạt động để đảm bảo hiệu quả. Đặc biệt, nghiên cứu về “Diễn ngôn giáo viên-trẻ em ở trường mầm non Việt Nam” (2024) cho thấy chất lượng tương tác giữa giáo viên và trẻ trong các hoạt động học tập có chủ định đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành kỹ năng giao tiếp, tự nhận thức và điều chỉnh hành vi vốn là những kỹ năng sống cơ bản (Trần Nhật Minh, & Ngô Nhung Thị Hồng (2024).

Có thể thấy, GDKNS đã trở thành một xu hướng nghiên cứu và thực hành giáo dục rộng rãi trên toàn cầu. Các công trình quốc tế đã xây dựng khung lý luận, nội dung cốt lõi và minh chứng hiệu quả của GDKNS trong sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Tuy mỗi quốc gia có cách tiếp cận khác nhau tùy theo bối cảnh văn hóa và xã hội, điểm chung đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng sống ngay từ giai đoạn mầm non, coi đây là tiền đề để trẻ tự tin, độc lập, hội nhập xã hội và sẵn sàng cho bậc học tiếp theo. Những kết quả này vừa cung cấp nền tảng lý luận, vừa gợi mở định hướng cho các nghiên cứu chuyên sâu về quản lý hoạt động GDKNS trong trường mầm non.

2.2. Nghiên cứu quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non ở Việt Nam

Tại Việt Nam, nghiên cứu về giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho trẻ mầm non trong những năm gần đây đã có nhiều bước tiến rõ rệt. Các tác giả tiên phong như Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh

Thị Kim Thoa (2010) và Nguyễn Thanh Bình (2013) đã đưa ra những định nghĩa quan trọng, cho rằng kỹ năng sống là năng lực tâm lý xã hội cơ bản, giúp cá nhân đối diện với thách thức, tự làm chủ bản thân và thiết lập quan hệ hiệu quả với người khác. Các công trình này tiếp cận vấn đề từ nhiều khía cạnh như phương pháp giáo dục, so sánh quốc tế, phân tích thực trạng trong nước và nhận diện những chủ đề cốt lõi, qua đó hình thành nền tảng vững chắc để thúc đẩy việc tích hợp GDKNS vào hệ thống giáo dục quốc gia.

Ngoài ra, một số nhà nghiên cứu khác cũng có những đóng góp đáng chú ý trong việc xây dựng cơ sở lý luận cho giáo dục mầm non, trong đó bao hàm cả GDKNS. Tác giả Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (2017) với *Bộ sách Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non* đã đưa ra những chỉ dẫn cụ thể, có lồng ghép nội dung GDKNS. Nguyễn Thị Hòa (2010) trong các giáo trình về giáo dục học mầm non và giáo dục tích hợp cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lồng ghép kỹ năng sống trong các hoạt động giáo dục.

Tuy vậy, các nghiên cứu tập trung riêng cho nhóm trẻ 5–6 tuổi còn chưa nhiều, chủ yếu đề cập đến một số kỹ năng nhất định như giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Các công trình tiêu biểu có thể kể đến như: *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5–6 tuổi* (Lê Bích Ngọc, 2009), *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non* (Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Phan Thị Thảo Hương, 2010), hay *Module MN 39: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo* (Lê Bích Ngọc, 2013). Đặc biệt, trong *Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi* (Bộ GD&ĐT, 2010), kỹ năng sống được tích hợp trong lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội, nhằm chuẩn bị cho trẻ 5–6 tuổi những năng lực cần thiết trước khi vào lớp một.

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu thực nghiệm cũng mang lại đóng góp quan trọng. Bùi Thị Xuân Lua (2015) nghiên cứu về các biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ 5–6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề, từ đó đưa ra những cách tổ chức và hướng dẫn cụ thể. Vũ Thị Nhân (2016) trong luận án tiến sĩ cũng khẳng định trò chơi đóng vai có chủ đề là phương tiện hiệu quả để giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ.

Về khía cạnh quản lý, các công trình như Trần Kiểm (2018) với *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục* đã cung cấp những nguyên tắc quản lý hiện đại có thể áp dụng cho hoạt động GDKNS. Đặc biệt, Đào Thị Chi Hà (2018) nghiên cứu về quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ 5–6 tuổi tại các trường mầm non công lập ở nhiều địa phương đã đề xuất được nhiều biện pháp quản lý có tính khả thi, dù vẫn còn hạn chế về phạm vi khảo sát và tính khái quát.

Giai đoạn từ năm 2022 trở đi đã xuất hiện thêm nhiều công trình và sáng kiến mới. Dự án “Kidskills Tăng cường năng lực giảng dạy kỹ năng sống cho giáo viên mầm non với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin” (bắt đầu 2019, được vinh danh trong nhóm 100 sáng kiến đổi mới giáo dục toàn cầu năm 2022) tập trung vào bồi dưỡng giáo viên, ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ giảng dạy kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Tiếp đó, Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022–2030” (Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022) đã đưa ra định hướng tăng cường bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, chú trọng đến giáo dục KNS, phát triển tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số, và nâng cao kỹ năng tổ chức quản lý hoạt động giáo dục phù hợp với đặc thù địa phương.

Năm 2024, Hội thảo “Nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống trong cơ sở giáo dục mầm non” tại Thái Nguyên đã bàn về vai trò của cán bộ quản lý trong việc tổ chức hoạt động kỹ năng sống, đồng thời gợi mở các biện pháp xây dựng môi trường thân thiện, an toàn để trẻ phát triển kỹ năng. Cũng trong năm 2024, Báo cáo hội thảo tại Tiền Giang (Bùi Thị Việt) đã tập trung vào phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành mầm non theo chuẩn năng lực, từ đó đề xuất giải pháp đổi mới đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong thực tiễn nhà trường mầm non.

Các nghiên cứu trong nước đã khẳng định tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, cả trên phương diện lý luận lẫn thực tiễn. Những công trình gần đây đã mở rộng hướng tiếp cận sang lĩnh vực quản lý, chính sách hỗ trợ, đào tạo giáo viên và ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, số lượng các nghiên cứu chuyên sâu về quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ trong bối cảnh trường mầm non công lập vẫn còn hạn

ché, chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá đầy đủ, cũng như chưa có nhiều nghiên cứu thực nghiệm theo địa phương. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về quản lý hoạt động GDKNS là cần thiết và mang tính cấp thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Quản lý tốt các hoạt động giáo dục kỹ năng sống sẽ giúp đảm bảo tính nhất quán và chất lượng của chương trình giáo dục. Chính vì vậy, các nghiên cứu ngoài nước và trong nước đã khẳng định tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống cho trẻ

mầm non, cả trên phương diện lý luận lẫn thực tiễn nhằm bổ sung hoàn thiện hệ thống lý luận về các phương pháp giảng dạy, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và đánh giá kết quả giúp đảm bảo rằng trẻ được học các kỹ năng sống một cách hệ thống và hiệu quả. Từ việc nghiên cứu chương trình giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non ở các quốc gia trên thế giới mang lại nhiều kinh nghiệm quý giá cho Việt Nam. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về quản lý hoạt động GDKNS là cần thiết và mang tính cấp thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 về Ban hành Chương trình giáo dục mầm non.
- Báo Thái Nguyên. (2024). Hội thảo nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống trong cơ sở giáo dục mầm non.
- Bùi Thị Việt. (2024). Phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên trong mô hình đào tạo giáo viên mầm non theo chuẩn năng lực. *Báo cáo Hội thảo khoa học*, Tiền Giang.
- Bùi Thị Xuân Lua. (2015). *Biện pháp phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề* (Luận văn thạc sĩ, ngành Quản lý Giáo dục). Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- CASEL. (2003). *Safe and sound: An educational leader's guide to evidence-based social and emotional learning (SEL) programs*. Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning.
- DCSF. (2007). *Social and emotional aspects of learning (SEAL) for secondary schools: Guidance booklet*. Department for Children, Schools and Families.
- Darlington-Bernard, A., Salque, C., Masson, J., Darlington, E., Carvalho, G. S., & Carrouel, F. (2023). Defining life skills in health promotion at school: A scoping review. *Health Promotion International*, 38(6), daad151. <https://doi.org/10.1093/heapro/daad151>
- Đào Thị Chi Hà. (2018). *Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi tại các trường mầm non công lập* (Luận án tiến sĩ, ngành Quản lý Giáo dục). Học viện Quản lý Giáo dục.
- Đinh Hằng Thị Thu, & Nakatsubo, F. (2024). Teacher–child discourse in Vietnamese preschool classrooms: An exploratory case study of teachers' questions and statements in the planned science activity. *European Journal of Educational Research*, 13(2), 697–711. <https://doi.org/10.12973/eu-jer.13.2.697>
- Jones, S. M., & Doolittle, E. J. (2017). Social and emotional learning: Introducing the issue. *The Future of Children*, 27(1), 3–11. <https://doi.org/10.1353/foc.2017.0000>
- Lê Bích Ngọc. (2013). Module MN39: *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo*. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Lê Thị Mai, & Đặng Quốc Khánh. (2024). Research on life skills education for preschool children: Implications for school management. *International Journal of Applied Science and Research Methodology*, 10(1), 33–41.
- Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, & Lê Thị Ánh Tuyết. (2017). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- MOE Singapore. (2011). *21st Century competencies and student outcomes*. Ministry of Education Singapore.
- Nguyễn Thanh Bình. (2013). Một số vấn đề về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 101(2), 45–52.
- Nguyễn Thị Hồng, Phạm Minh Tuấn, & Trần Lê Quỳên. (2022). Một số nghiên cứu về hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại các trường mầm non. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 18(3), 45–52.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc, & Đinh Thị Kim Thoa. (2010). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Bình. (2023). Defining life skills in health promotion at school: A scoping review. *Journal of School Health Promotion*, 12(2), 115–128.
- Phạm Thị Thu Hà. (2024). Teacher-child discourse in Vietnamese preschool: Implications for communication and life skills. *Early Childhood Education Journal*, 52(4), 789–803. <https://doi.org/10.1007/s10643-024-01456-9>
- Trần Kiểm. (2018). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Trần Nhật Minh, & Ngô Nhung Thị Hồng. (2024). Research on life skills education for preschool children at Tri Ton Kindergarten, Vietnam. *Journal of Innovation in Educational and Cultural Research*, 5(2), 137–144. <https://doi.org/10.46843/jiecr.v5i2.271>
- UNESCO. (2015). *Global citizenship education: Topics and learning objectives*. Paris: United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization.
- UNICEF. (2022). *The state of the world's children 2021: On my mind – Promoting, protecting and caring for children's mental health*. New York: United Nations Children's Fund.
- VOV2. (2022). Dự án Kidskills – Tăng cường năng lực giảng dạy kỹ năng sống cho giáo viên mầm non với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin. *Đài Tiếng nói Việt Nam*.
- Vũ Thị Nhân. (2016). *Giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề* (Luận án tiến sĩ, ngành Giáo dục Mầm non). Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- WHO. (2013). *Skills for health: Skills-based health education including life skills*. World Health Organization.